

Việc bảo vệ thông tin cá nhân

1. Thực trạng

a) Tình hình

Trên thế giới đã xảy ra nhiều vụ lộ lọt, đánh cắp, mua bán dữ liệu cá nhân lớn:

- Tháng 4/2021, Facebook bị lộ dữ liệu cá nhân của 533 triệu người dùng;
- Tháng 9/2022, công ty viễn thông hàng đầu Úc Optus bị tấn công và đánh mất dữ liệu cá nhân của 9,8 triệu khách hàng (40% dân số). Đây được coi là vụ tấn công mạng thể kỷ ở Úc.
- Tháng 10/2022, nền tảng thương mại trực tuyến Carousell của Singapore bị lộ lọt dữ liệu của 1.95 triệu người dùng.

Tại Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Theo thông tin từ Bộ Công an trong 02 năm 2019, 2020, dữ liệu cá nhân mua bán trái phép trên thị trường chợ đen lên tới gần 1.300 GB dữ liệu, chứa hàng tỷ thông tin về các cá nhân của nhiều tổ chức, doanh nghiệp trên cả nước.

Hàng loạt vụ mua bán thông tin cá nhân bị xử phạt, triệt phá

b) Đánh giá

- Thông tin cá nhân là loại thông tin giá trị nhất, là tài sản của cá nhân và tổ chức, là “mỏ vàng” và mục tiêu săn tìm của tội phạm mạng.

- Tình trạng mua bán thông tin cá nhân hiện đang rất phổ biến, công khai trên mạng.

- Việc mua bán thông tin cá nhân không chỉ diễn ra đơn lẻ giữa các cá nhân mà có sự tham gia có tổ chức của các doanh nghiệp. Một số doanh nghiệp, công ty kinh doanh dịch vụ có thu thập thông tin cá nhân của khách hàng và cho phép các đối tác thứ ba tiếp cận thông tin cá nhân, thông tin cá nhân của khách hàng

- Việc buôn bán thông tin cá nhân được tổ chức có hệ thống, thậm chí có bảo hành và khả năng cập nhật dữ liệu

c) Nguyên nhân

Việc lộ lọt thông tin cá nhân ở Việt Nam thời gian vừa qua chủ yếu do 2 nguyên nhân

*) Nguyên nhân do yếu tố phi kỹ thuật (chiếm phần lớn):

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thu thập nhiều, không bảo vệ an toàn. Chia sẻ trái phép cho bên thứ ba; lộ lọt từ nhân viên quản lý dữ liệu.

Bên thứ ba cấu kết với nhân viên quản lý dữ liệu của tổ chức, doanh nghiệp;

Lừa đảo trực tuyến gia tăng nhằm mục đích thu thập thông tin cá nhân; thu thập thông qua việc tạo các trang web, tài khoản mạng xã hội

Nhận thức về bảo vệ thông tin cá nhân còn thấp; chủ thể thông tin bất cần, cung cấp tùy tiện, đặc biệt trên mạng xã hội.

***) Nguyên nhân do yếu tố kỹ thuật:**

Các hệ thống thông tin chưa phê duyệt và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng

Các hệ thống thông tin thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin cá nhân của người dùng nhưng không bảo đảm an toàn, an ninh mạng, dẫn đến bị tấn công, khai thác.

2. Luật An toàn thông tin quy định về bảo vệ thông tin cá nhân

Luật An toàn thông tin mạng quy định về việc bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng, trong đó có 6 điểm đáng lưu ý sau:

- Nghiêm cấm các hành vi: (1) Thu thập, sử dụng, phát tán, kinh doanh trái pháp luật thông tin cá nhân của người khác; (2) Lợi dụng sơ hở, điểm yếu của hệ thống thông tin để thu thập, khai thác thông tin cá nhân.

- Cá nhân phải có trách nhiệm tự bảo vệ thông tin cá nhân của mình; cơ quan, tổ chức, cá nhân phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn đối với thông tin cá nhân do mình thu thập, xử lý.

- Tổ chức, cá nhân chỉ tiến hành thu thập thông tin cá nhân sau khi có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân; không sử dụng thông tin cá nhân khác với mục đích ban đầu và không được chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân cho bên thứ ba, trừ trường hợp có sự đồng ý của chủ thể thông tin cá nhân đó.

- Chủ thể thông tin cá nhân có quyền yêu cầu cập nhật, sửa đổi, hủy bỏ thông tin cá nhân của mình.

- Tổ chức, cá nhân thu thập, xử lý thông tin cá nhân phải áp dụng biện pháp quản lý, kỹ thuật phù hợp để bảo vệ thông tin cá nhân.

- Cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với tổ chức, cá nhân xử lý thông tin cá nhân.

3. Biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân

a) Đối với người dùng

Bảo vệ, giữ gìn thông tin cá nhân là bảo vệ mình trước các rủi ro trên môi trường mạng

- Cảnh giác với các đường link giả mạo, các trang web có điền thông tin cá nhân, chỉ cung cấp các thông tin cá nhân cho các tổ chức tin cậy và thực sự cần

- Sử dụng mật khẩu mạnh cho mọi tài khoản, các mật khẩu mạnh (đủ dài, có nhiều loại ký tự, không trùng nhau trên các dịch vụ)

- Sử dụng xác thực nhiều lớp nếu có thể, xác thực 2 lớp bao gồm xác thực qua email, số điện thoại, trình xác thực để tạo OTP (như google authenticator),..
- Không đăng nhập các tài khoản của mình trên các thiết bị công cộng, thiết bị lạ có khả năng gắn key logger
- Cài đặt trình diệt virus trên máy tính (có thể sử dụng Defender mặc định của Windows) và điện thoại để tránh nhiễm mã độc
- Không cài đặt các ứng dụng, phần mềm crack, không rõ nguồn gốc

b) Tổ chức thu thập, quản lý, khai thác thông tin cá nhân

Bảo vệ, giữ gìn thông cá nhân không chỉ là trách nhiệm mà còn là bảo vệ tài sản quan trọng nhất của tổ chức

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ [NĐ 85/2017/NĐ-CP; Thông tư 12/2022/TT-BTTTT và TCVN 11930].
- Xây dựng và công bố công khai quy chế, quy định về thực hiện các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân.
- Tiến hành phân loại thông tin cá nhân và thực hiện các biện pháp bảo vệ tương ứng với mức độ nhạy cảm.
- Ban hành quy định, quy trình, thủ tục, hướng dẫn để người dùng trong tổ chức khai thác thông tin cá nhân.
- Triển khai các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp nhằm đảm bảo mức độ bảo mật thông tin cá nhân phù hợp
- Xây dựng các kế hoạch kiểm tra, giám sát việc bảo vệ thông tin cá nhân; định kỳ đánh giá các rủi ro liên quan đến hoạt động xử lý thông tin cá nhân.

4. Một số giải pháp Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp viễn thông đi động rà soát, giám sát việc thực hiện các quy định, rà soát các lỗ hổng bảo mật, tăng cường các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ bí mật thông tin thuê bao.
- Tổ chức và tham gia các đoàn kiểm tra liên Bộ (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng) đánh giá về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong đó thực hiện kiểm tra các nội dung liên quan đến bảo vệ thông tin cá nhân.
- Xây dựng, phát hành cẩm nang bảo đảm an toàn thông tin trong đó có hướng dẫn các biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản.
- Thiết lập kênh trực tuyến tiếp nhận thông tin phản ánh về thông tin cá nhân và cung cấp công cụ trực tuyến cho phép người dân có thể kiểm tra việc lộ lọt thông tin cá nhân tại khonggianmang.vn;

- Triển khai hệ sinh thái Tin nhiệm mạng (tinhiemmang.vn) để đánh giá, xác nhận website đảm bảo an toàn thông tin mạng, trong đó có bảo vệ thông tin cá nhân.

- Triển khai Chiến dịch bóc gỡ mã độc hàng năm trên toàn quốc nhằm loại bỏ nguy cơ mã độc đánh cắp thông tin cá nhân.

- Theo dõi, rà soát tình hình lộ lọt, mua bán thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức tại Việt Nam và cảnh báo, hỗ trợ xử lý kịp thời.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho người dân về ý thức bảo vệ thông tin cá nhân khi tham gia các hoạt động trên không gian mạng.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp viễn thông di động rà soát, giám sát việc thực hiện các quy định, rà soát các lỗ hổng bảo mật, tăng cường các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ thông tin thuê bao.

5. Một số giải pháp Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai

- Chỉ đạo các cơ quan thuộc lĩnh vực quản lý tăng cường thực hiện bảo vệ thông tin cá nhân; triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật để bảo vệ thông tin cá nhân

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp: (1) Thực hiện rà soát việc đảm bảo an toàn cho thông tin cá nhân của thuộc phạm vi quản lý; (2) Triển khai các biện pháp quản lý, kỹ thuật để bảo vệ thông tin cá nhân do mình thu thập, lưu trữ theo quy định về an toàn, an ninh mạng; (3) Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đánh giá việc bảo vệ thông tin cá nhân phạm vi quản lý.

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ thông tin cá nhân.

- Tiến hành kiểm tra các lĩnh vực do Bộ TT&TT quản lý, trong đó tập trung vào các đơn vị thu thập, xử lý số lượng lớn thông tin cá nhân như mạng xã hội, doanh nghiệp viễn thông, bưu chính, các nền tảng số nhiều người dùng

- Thúc đẩy triển khai hệ sinh thái Tin nhiệm mạng (tinhiemmang.vn) để đánh giá, xác nhận website đảm bảo an toàn thông tin mạng, trong đó có bảo vệ thông tin cá nhân.

- Tiếp tục theo dõi, rà soát tình hình lộ lọt, mua bán thông tin cá nhân của cơ quan, tổ chức tại Việt Nam và cảnh báo, hỗ trợ xử lý kịp thời.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho người dân về ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và sử dụng các công cụ, phần ảnh để bảo vệ thông tin cá nhân.

TƯ PHÁP NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TỪ GÓC ĐỘ BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

Không gian mạng và các tiện ích của không gian mạng đã và đang phát triển với tốc độ nhanh chóng chưa từng có trong lịch sử. Kéo theo sự phát triển đó là quá trình phát triển mạnh mẽ của các mạng xã hội. Chúng ta không thể phủ nhận những lợi ích mà mạng xã hội đã mang đến cho con người hiện nay. Tuy nhiên với tính đặc thù, không gian mạng rất khó để kiểm soát, ngăn chặn hoàn toàn các thông tin tiêu cực, đồng thời bản thân không gian mạng cũng chứa đựng nhiều nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống con người, nhất là giới trẻ.

Theo báo cáo số liệu của UNICEF, thế giới có khoảng 2,2 tỷ người dưới 18 tuổi¹, biến người chưa thành niên, trẻ em thành nhóm đối tượng dễ tổn thương có dân số lớn nhất trong xã hội. Vấn đề sử dụng internet, công cụ trực tuyến để tấn công, lạm dụng tình dục người chưa thành niên, tình dục trẻ em đang trở thành vấn nạn không chỉ của bất kỳ một quốc gia nào mà đó là cuộc chiến của tất cả các quốc gia trên thế giới. Thế giới hội nhập đồng nghĩa với việc các quốc gia cần nhanh chóng tham gia kết nối internet, đẩy mạnh sự phát triển kinh tế nhưng điều đó cũng đồng nghĩa với việc các quốc gia đều cùng tham gia cuộc chiến về bảo vệ người chưa thành niên, trẻ em trên không gian mạng.

Ở Việt Nam hiện nay, pháp luật về bảo vệ quyền cho người chưa thành niên, trẻ em đã được quan tâm xây dựng tương đối đồng bộ; đặc biệt là pháp luật về bảo vệ quyền cho người chưa thành niên, trẻ em trên không gian mạng đã được quy định ở các văn bản Luật và dưới luật gồm: Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006; Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015; Luật Trẻ em ngày 05/4/2016; Luật tiếp cận thông tin ngày 6/4/2016; Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em. Đặc biệt, ngày 01/6/2021 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 830/QĐ-TTg phê duyệt chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên không gian mạng giai đoạn 2021-2025”; ngày 30/7/2021 Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ký Quyết định số 1123/QĐ-BTTTT ban hành Kế hoạch triển khai quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh trên không gian mạng giai đoạn 2021-2025”. Tuy nhiên

¹ UNICEF DATA. (2019). The State of the World's Children 2017 Statistical Tables. [online] Available at: <https://data.unicef.org/resources/state-worlds-children-2017-statistical-tables/> [Accessed 5 Aug. 2019, ChildonlineSafety-2019- by ITU & UNESCO

việc rà soát, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền cho người chưa thành niên trên không gian mạng cần được tiếp tục tiến hành mạnh mẽ và đòi hỏi có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Trong khuôn khổ tham luận này, từ thực tiễn các vụ việc đã xảy ra trên không gian mạng, các khoảng trống giữa thực tế và hành lang pháp lý về bảo vệ quyền trẻ em trên không gian mạng hiện nay, chúng tôi sẽ đề cập rõ những tác động tiêu cực, nguy cơ của không gian mạng tới người chưa thành niên (*người chưa thành niên trong phạm vi bài viết này cũng được hiểu là trẻ em nói chung*), quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền cho người chưa thành niên trên không gian mạng; đưa ra các vấn đề cần quan tâm, giải quyết cả về khía cạnh tư pháp và hành vi ứng xử đối với người chưa thành niên trên không gian mạng:

I. Tác động tiêu cực của không gian mạng tới người chưa thành niên

1.1. Các nguy cơ về quyền của người chưa thành niên có thể bị xâm hại trên không gian mạng

Các hình thức và nguy cơ xâm hại trên không gian mạng xã hội mà người chưa thành niên thường gặp phải bao gồm:

a) Bí mật riêng tư và thông tin cá nhân của người chưa thành niên

Theo báo cáo của MDS năm 2020, 60% người chưa thành niên tham gia khảo sát cảm thấy an toàn khi sử dụng Internet, tuy nhiên rủi ro lộ lọt thông tin cá nhân của các em chiếm tỷ lệ lớn nhất khoảng 66,6%.

Số liệu hình ảnh và video bất hợp pháp được xác nhận bởi INHOPE tăng 83% từ năm 2016 đến năm 2018. INHOPE cũng báo cáo tỷ lệ hình ảnh và video bất hợp pháp trẻ em tiền dậy thì (3-13 tuổi) thông qua CSEA tăng từ 56% (122.276) năm 2016 đến 79% (148.041) năm 2017, và 89% (223,999) năm 2018.²

b) Bị lợi dụng để xây dựng văn hóa phẩm khiêu dâm

Văn hóa phẩm khiêu dâm người chưa thành niên, trẻ em là những tài liệu “có tính chất khiêu dâm” đối với trẻ em trong đó có sự mô tả liên quan đến tình dục trẻ em hoặc các cuộc trình diễn có tính chất khiêu dâm. Nó bao gồm ảnh, video, hình vẽ, sự trình bày bằng hình ảnh và âm thanh và văn bản mô tả trẻ em đang tham gia vào hoạt động tình dục thật hoặc mô phỏng hoặc mô tả các bộ phận cơ thể của trẻ em một cách gợi dục.

Văn hóa phẩm khiêu dâm người chưa thành niên, trẻ em có tác động tiêu cực tới tất cả trẻ em. Những trẻ em trực tiếp tham gia sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm phải chịu tổn hại nặng nề do trực tiếp bị xâm hại và bóc lột. Tổn hại từ chính hành vi xâm hại tình dục còn ở chỗ trẻ em và gia đình biết rằng những hình ảnh xâm hại đó đã và đang bị lưu hành và xem, có thể là trong cả phần còn lại của cuộc đời mình. Ngoài ra, ngay cả nếu trẻ em không trực tiếp tham gia sản xuất văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em thì vẫn bị nó gây tổn hại vì nó miêu tả trẻ em như

² Báo cáo Childonlineafety-Minimizing the Risk of Violence, Abuse and Exploitation online, October 2019 by ITU, UNESCO

những đối tượng tình dục để làm hài lòng những người lớn. Việc xem văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em trực tuyến và sự phát triển của các mạng chia sẻ dữ liệu giữa những người thích quan hệ tình dục với trẻ em đã góp phần củng cố quan niệm của họ rằng việc thích quan hệ tình dục với trẻ em là bình thường và có thể khuyến khích họ hành động theo ý thích đó của mình. Văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em cũng được những kẻ phạm tội sử dụng trong quá trình dụ dỗ nhằm lôi kéo trẻ em tham gia các hoạt động tình dục với người lớn.³ Thủ phạm liên tục để lộ những hình ảnh gợi dục để giảm bớt sự mặc cảm của trẻ em và khiến các em có cảm tưởng rằng tình dục giữa người lớn với trẻ em là bình thường, chấp nhận được và thú vị.⁴

Có rất ít thông tin về tính chất và mức độ sản xuất, tải xuống và truy cập văn hóa phẩm khiêu dâm người chưa thành niên, trẻ em ở Việt Nam. ECPAT cho biết một vài khách du lịch tình dục trẻ em bị bắt vì những hành vi thực hiện tại Việt Nam đã sở hữu các văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, một vài trong số đó mô tả những vụ xâm hại mà chính họ đã thực hiện. Một người đàn ông nước ngoài bị bắt ở Campuchia vào năm 2006 vì xâm hại tình dục các em gái người Việt Nam đã có một số video về các hoạt động tình dục của mình với trẻ em. Một người đàn ông nước ngoài khác bị bắt ở Campuchia vào năm 2003 vì có quan hệ tình dục với các em gái người Việt Nam và Campuchia trong độ tuổi từ 12 đến 18, cũng sở hữu những video khiêu dâm của các vụ xâm hại. Một người đàn ông thứ ba, quốc tịch Mỹ, bị bắt vào năm 2005 vì phạm tội tình dục với nhiều trẻ em từ 7 đến 15 tuổi ở Việt Nam, Thái Lan, Campuchia và Philippines đã bị phát hiện có văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em mô tả các em gái người Đông Nam Á.⁵

Nghiên cứu của UNICEF cũng cho thấy một số người chưa thành niên, trẻ em dù không tham gia vào hoạt động mại dâm, trong đó có những trẻ em đang đi học, song lại chia sẻ những hình ảnh tình dục rõ ràng qua điện thoại hoặc mạng Internet và những hình ảnh đó về sau được những kẻ phạm tội sử dụng cho các mục đích thương mại. Hầu hết những trẻ em này đều không nhận thức được tính chất lâu dài của việc đăng tải những hình ảnh trong môi trường kỹ thuật số, và một khi những hình ảnh đã được gửi đi thì các em không thể kiểm soát việc chúng được gửi chuyển tiếp như thế nào. Báo cáo cũng nêu lên những quan ngại về thói quen mới nổi là “khoe cơ thể” và “trò chuyện về tình dục” mà ở đó trẻ em đồng ý hoặc bị lôi kéo để tải lên những hình ảnh tình dục hoặc để lộ cơ thể của mình qua webcam để lấy tiền. Có bằng chứng cho thấy trẻ em đang tham gia hoạt động “nhắn tin tình dục” mà ở đó các em gửi những hình ảnh khỏa thân của chính mình

³ Báo cáo của Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về Buôn bán Trẻ em, Mại dâm Trẻ em và Văn hóa phẩm Khiêu dâm Trẻ em, 2014, A/HRC/28/56

⁴ Trung tâm Quốc tế về Trẻ em bị Mất tích & Bóc lột (ICMEC), Văn hóa Phẩm khiêu dâm trẻ em: Mô hình Pháp luật & Đánh giá Toàn cầu, 2013

⁵ ECPAT, Việc Sử dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông có liên quan tới Những vụ việc Du lịch tình dục trẻ em ở khu vực Đông Á và Đông Nam Á, 2010

qua điện thoại di động. Trong một số trường hợp, những hình ảnh này đã được bán cho các bên thứ ba mà trẻ em biết hoặc không biết.⁶

c) Người chưa thành niên bị xâm hại tình dục, mại dâm trẻ em và buôn bán trẻ em.

Người chưa thành niên, trẻ em vào Internet phải đối mặt với không ít nguy cơ rủi ro, bị xâm hại. Không chỉ vậy, các em cũng có nguy cơ tiếp xúc với những video, thông tin, hình ảnh khiêu dâm hay sai lệch. Trên không gian mạng không ít trẻ em vô tình tiết lộ thông tin cá nhân, bị doạ nạt tống tiền, ép quan hệ tình dục, tham gia các hoạt động phi pháp thậm chí có em đối mặt với nguy cơ bị bắt cóc, buôn bán người.

Trong quá trình học trực tuyến do dịch bệnh COVID-19 vừa qua tại Việt Nam nhiều cha mẹ cho biết, con cái đã bị những đối tượng xấu gạ gẫm tham gia vào các cuộc thi sắc đẹp. Thể lệ tham dự là trẻ chỉ cần gửi những tấm ảnh chụp các bộ phận theo yêu cầu của ban tổ chức để kiểm tra xem trên người có vết sẹo không. Nhiều em đã là theo yêu cầu, chụp và gửi ảnh trong khi không hề biết những tấm ảnh đó được sử dụng như thế nào, vào mục đích gì. Nhiều khi những bức ảnh này được gửi đến cho chính những người bạn bè trong nhóm rồi lại được chia sẻ rộng đến tất cả mọi đối tượng sử dụng Internet.

Cần có hướng dẫn để giải thích những thuật ngữ như “quan hệ tình dục” và “trình diễn khiêu dâm” để bảo đảm nghiêm cấm tất cả các hình thức xâm hại tình dục, trong đó có những hành vi xâm nhập và không xâm nhập, và những tội phạm tình dục không tiếp xúc, trong đó có những tội được thực hiện thông qua CNTT&TT.

d) Người chưa thành niên bị bắt nạt trực tuyến

Việc trẻ bị bắt nạt trên mạng đôi khi để lại hậu quả nhiều hơn khi trẻ bị bắt nạt trong thực tế. Bởi lẽ, nếu bị bắt nạt ngoài đời, trẻ có thể sẽ quên sau một thời gian. Nhưng khi bị bắt nạt trên mạng hoặc trong cộng đồng thì nỗi ám ảnh về việc bị bắt nạt ngày càng gia tăng và nhiều trẻ em cảm thấy không có lối thoát. Khi bị chia sẻ các clip về bạo hành, bắt nạt, nhiều trẻ em đã không dám quay lại trường học và khó khăn trong việc hoà nhập cộng đồng.

Năm 2018, Trung tâm quốc gia Hoa Kỳ về trẻ mất tích và bị bóc lột thông báo 17% các bậc cha mẹ phụ huynh nói con họ là nạn nhân của tình trạng bắt nạt trực tuyến, ở một số quốc gia con số này lên tới 37%.

đ) Người chưa thành niên tiếp cận nội dung có hại thông qua CNTT-TT.

Trên môi trường Internet còn có rất nhiều trang web đen, độc hại tràn ngập xu hướng bạo lực hoặc hướng dẫn tìm hiểu các tệ nạn xã hội (cờ bạc, ma túy, mại dâm) như: Hội những người thích đâm thuê chém mướn, bảo kê; Hội anh em mê bạo lực; Hội thích hút thuốc cỏ Mỹ... Nếu trẻ em sử dụng mạng xã hội thiếu sự hướng dẫn, kiểm soát của người lớn sẽ rất dễ đi vào các trang web đen độc hại này.

⁶ UNICEF, Phân tích về tình hình bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại ở Việt Nam, 2011

Thời gian qua, câu chuyện trẻ nhỏ tự ý tham gia trò chơi có tên “thử thách cá voi xanh” và kết cục tự vẫn của một số trẻ em là minh chứng cho thấy, khi trẻ theo dõi, làm theo những hướng dẫn nguy hại trên mạng sẽ mang đến nhiều hậu quả khôn lường. Đặc biệt, trẻ em chơi những trò chơi trực tuyến, có kết nối, chia sẻ với nhau nên từ một hành động nhỏ có thể nhanh chóng trở thành trào lưu, xu hướng khiến trẻ tham gia trong khi trẻ chưa phân biệt được các lợi ích và tác hại của những trào lưu đó. Thậm chí, có người tin và làm theo hướng dẫn của các trang mạng gây ảnh hưởng tiêu cực đến bản thân.

Tại Việt Nam, trong thời gian dịch COVID-19 vừa qua, tổng đài 111 tiếp nhận khoảng 300 cuộc gọi của phụ huynh phản ánh về việc gia đình cảm thấy lo lắng, lúng túng khi phát hiện ra con mình có truy cập vào những trang thông tin xấu (web đen) trong quá trình sử dụng máy tính để học trực tuyến tại nhà.”

e) Sử dụng quá mức và nghiện Internet

Vấn đề nghiện internet, đặc biệt là trò chơi điện tử trực tuyến ở người chưa thành niên Việt Nam đã bắt đầu nổi lên từ năm 2009. Nhiều quan ngại đã được nêu ra rằng việc chơi điện tử trực tuyến quá mức đã góp phần gây ra tội phạm vị thành niên, làm cho trẻ em bỏ học và trong một số trường hợp phải nhập viện vào Bệnh viện Nhi Trung ương.⁷

Một cuộc khảo sát do Viettrack thực hiện vào năm 2010 cho biết “chơi điện tử trực tuyến” là một trong những hình thức giải trí chính của trẻ em Việt Nam và là hoạt động phổ biến nhất trực tuyến.⁸ Khảo sát về sự an toàn và vai trò công dân kỹ thuật số của UNICEF năm 2012 tương tự cũng cho thấy 82% số thanh thiếu niên ở khu vực thành thị và 32% ở khu vực nông thôn cho biết đã và đang chơi điện tử trực tuyến, vì vậy chơi điện tử trực tuyến là hoạt động phổ biến nhất trực tuyến của những trẻ em tham gia khảo sát này.⁹ Một khảo sát do Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thực hiện vào năm 2010 với sự tham gia của trên 370.000 học sinh thuộc 1000 trường học cho thấy phần lớn học sinh ở Hà Nội đi đến các tiệm internet để chơi điện tử trực tuyến từ một đến ba lần mỗi tuần, mỗi lần chơi từ một đến ba giờ.¹⁰ Cứ bốn trẻ em tiểu học ở Việt Nam thì có ba em chơi điện tử trực tuyến vào ngày cuối tuần, và một khảo sát ở năm thành phố của Việt Nam cho thấy có trên 1.000 học sinh chơi điện tử trực tuyến từ ba đến 16 giờ mỗi ngày.¹¹

⁷<http://english.vietnamnet.vn/fms/special-reports/1530/games-addCNTT&TTion-vaults-to-top-of-vietnam-s-social-worry-list.html>;

http://www.economist.com/blogs/babbage/2011/03/online_games_vietnam

⁸ Viettrack 2010, “Những Hành vi của Trẻ em Việt Nam”, Slideshare, xem ngày 27/5/2014, <http://www.slideshare.net/anhlebks/vietnamese-kids-behaviors-2010>

⁹ Sinh, A. (2013), Thanh thiếu niên Việt Nam Trên môi trường mạng: Nghiên cứu Giải thích về Bối cảnh Kỹ thuật số của Việt Nam, UNICEF

¹⁰ Ngô Quang Huy, “Những con số giật mình từ Khảo sát học sinh chơi game online” Báo Gia Đình và Xã Hội (ngày 25/12/2010), <http://giadinh.net.vn/20101224042743475p0c1000/khao-sat-hs-choi-game-online-nhung-con-so-giat-minh.htm>.

¹¹ Ives, M 2010, “Việt Nam: Các trò chơi điện tử trực tuyến đang trốn tránh bị trừng trị”, GlobalPost, <http://www.globalpost.com/dispatch/vietnam/101222/online-gaming-internet-restrCNTT&TTions>

Ngoài ra, sự phát triển của điện thoại thông minh ở Việt Nam đã dẫn tới sự gia tăng mạnh mẽ của các trò chơi điện tử trên điện thoại di động. Khoảng một nửa trong tổng số 350 triệu lượt tải ứng dụng của Việt Nam là dành cho các trò chơi trên di động, chiếm 60% doanh thu điện thoại thông minh của cả nước. Các game thủ trên di động ở Việt Nam chơi trung bình 2,5 lần mỗi ngày và chơi trung bình ba giờ, chủ yếu vào buổi tối từ 8 đến 11 giờ.¹²

Gần đây, các phương tiện truyền thông cũng nhấn mạnh vấn đề “nghiện điện thoại thông minh” đang gia tăng, đặc biệt ở giới trẻ. Nhiều người đăng tải trên các diễn đàn trực tuyến Internet đã thú nhận đang bị nghiện nặng chiếc điện thoại thông minh của mình và đã bày tỏ quan ngại rằng cuộc sống xã hội và công việc của họ có thể sẽ bị ảnh hưởng.¹³ Những người dùng Việt Nam (trẻ em và người lớn) dành trung bình ba giờ mỗi ngày trên các kênh truyền thông xã hội.¹⁴

1.2. Phân loại các nguy cơ theo sự ảnh hưởng của rủi ro

Theo báo cáo của Mạng lưới nghiên cứu đa quốc gia EU Kids Online, các nguy cơ gây hại cho người chưa thành niên từ các hoạt động trên mạng được phân loại thành các rủi ro cụ thể:

a) Các rủi ro về nội dung: Người chưa thành niên tương tác với hoặc tiếp xúc với nội dung có thể gây hại. Đây có thể là nội dung bạo lực, thù hận, nội dung cực đoan, khiêu dâm có thể bất hợp pháp, hoặc/ và không phù hợp với lứa tuổi.

b) Rủi ro tiếp xúc: Người chưa thành niên bị liên hệ, tương tác với một hoặc nhiều người lớn có thể có quen biết với trẻ hoặc không, thường liên quan đến hành vi quấy rối, (bao gồm tình dục), dụ dỗ gặp gỡ ngoài đời thực và dẫn đến xâm hại tình dục, rình rập, chia sẻ thông tin cá nhân, thông tin độc hại, lừa đảo, lôi kéo, tác động theo những trào lưu, giá trị lệch chuẩn.

c) Rủi ro về hành vi: Người chưa thành niên chứng kiến, tham gia hoặc là nạn nhân của hành vi tiêu cực như bắt nạt, thù hận, quấy rối, tin nhắn liên quan tình dục, hoặc tham gia vào các thử thách có khả năng gây hại.

d) Rủi ro giao dịch: Người chưa thành niên tham gia và/ hoặc bị lợi dụng bởi các giao dịch/ thỏa thuận/ lợi ích thương mại có thể gây hại như cờ bạc, giao dịch mang tính chất bóc lột hoặc không phù hợp với lứa tuổi, v.v. Rủi ro này có thể do thuật toán xử lý dữ liệu tự động, do vấn đề thiết kế ứng dụng, do chấp nhận với điều khoản sử dụng các dịch vụ kỹ thuật số không an toàn, khiến trẻ em có thể bị mất dữ liệu cá nhân hoặc/ và bị gian lận, lừa đảo.

¹² APPOTA, Tìm hiểu và Hướng dẫn về Thị trường Trò chơi Điện tử Trực tuyến trên Di động của Việt Nam, tháng 6/2014

Có tại: <http://www.slideshare.net/appota/vietnam-online-mobile-game-market-insights-and-guide>

¹³ Nghiện điện thoại thông minh – một vấn đề đang gia tăng, ngày 6/7/2014 <http://vietnamnews.vn/talk-around-town/257115/smartphone-addCNTT&TTion-a-growing-problem.html>

¹⁴ We Are Social, *Digital, Social and Mobile in APAC*, 2015

II. Các vấn đề cần quan tâm, giải quyết để bảo vệ quyền của người chưa thành niên trên không gian mạng

2.1. Vấn đề 01: Bảo vệ bí mật riêng tư và thông tin cá nhân của người chưa thành niên

2.1.1. Hiện trạng

Thông tin cá nhân, vấn đề riêng tư đặc biệt của người chưa thành niên hiện nay vẫn được các cơ quan báo chí tự do đưa như thông tin về chỗ ở, địa chỉ của trẻ, cụ thể trường hợp trẻ em bị bạo hành tại Thái Bình, những thông tin này mặc dù bố mẹ của trẻ đồng ý nhưng bản thân bố mẹ của trẻ cũng chưa nhận thức được việc để lộ thông tin của trẻ trên mạng có thể dẫn đến trường hợp những kẻ xấu lợi dụng các thông tin này để thực hiện các hành vi xấu, xâm hại trẻ. Việc một số cha mẹ chụp hình đăng tải hình của trẻ trên facebook, các trang mạng xã hội hoàn toàn dẫn đến việc kẻ xấu lợi dụng các thông tin này xâm hại trẻ từ việc lợi dụng hình ảnh, cho đến việc công bố các thông tin này cho kẻ khác sử dụng vì mục đích xấu.

Trong một số trường hợp trẻ em chính là đối tượng đăng tải những không tin cá nhân của mình mà không lường trước được hậu quả. Các thông tin trẻ đăng được lưu trên mạng xã hội giống như một hồ sơ cá nhân của mình, các thông tin không phù hợp được đăng tải có thể sử dụng gây ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của trẻ khi các nhà tuyển dụng tìm kiếm thông tin ứng viên hoặc kẻ xấu lợi dụng để dụ dỗ trẻ.

2.1.2. Hành lang pháp lý

Hiện nay Nghị định 56/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em đã có các quy định trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (chương V), trong đó Điều 36 có quy định Các biện pháp bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư cho trẻ em trên môi trường mạng, cụ thể:

“1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng và cá nhân khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên mạng phải có sự đồng ý của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên; có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin của trẻ em.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em.

3. Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ và cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường mạng xóa bỏ các thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em để bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.”

Pháp lý vẫn còn sơ sài và chưa có độ phủ, các khuyến nghị chưa rõ ràng đối với việc bảo vệ thông tin cá nhân, riêng tư của trẻ. Phương cách hữu hiệu nhất hiện nay là Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Nhà báo

Việt Nam thường xuyên nhắc nhở các cơ quan báo chí về vấn đề này thông qua các cuộc giao ban thường kỳ; khuyến nghị các nhà mạng xuyên biên giới gỡ bỏ thông tin xâm phạm quyền bảo vệ thông tin cá nhân, riêng tư của người chưa thành niên.

2.1.3. Đối tượng liên quan đến vấn đề và khuyến nghị xử lý

Vấn đề 01: Bảo vệ bí mật riêng tư và thông tin cá nhân người chưa thành niên			
Đối tượng liên quan	Khuyến nghị	Cấp độ bảo vệ	Loại rủi ro tương ứng
Cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc trẻ	Cần: Cần trọng, chú ý, theo dõi giám sát các hoạt động của con trẻ trên môi trường mạng...	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung
Doanh nghiệp	Cần: Cam kết, đồng hành, xử lý, ngăn chặn các nội dung, hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Trách nhiệm: Phối hợp với các cơ quan chức năng có các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân của trẻ.	Phòng ngừa và Hỗ trợ, Can thiệp	Rủi ro về nội dung, tương tác
Người chưa thành niên	Cần trọng: khi chia sẻ các thông tin cá nhân, bạn bè cùng trang lứa; Nên: Biết cách sử dụng Internet an toàn...	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác

2.2. Vấn đề 02: Bảo vệ người chưa thành niên khỏi văn hóa phẩm khiêu dâm

2.2.1. Hiện trạng

Hiện nay, có một số các Youtuber thực hiện việc xây dựng các clips về cuộc sống khó khăn, thiếu thốn của đối tượng yếu thế trong xã hội nhằm kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng mạng từ việc quyên góp của cộng đồng mạng cho đến việc thu hút like của các video clips này trên mạng xã hội. Việc người chưa thành niên và trẻ em bị xâm hại tình dục được các Youtuber này đăng lên trang mạng xã hội nhằm kêu gọi sự giúp đỡ của cộng đồng mạng sẽ vĩnh viễn không bao giờ bị mất đi, tại thời điểm đưa lên trang mạng sự thiếu hiểu biết của cha mẹ và sự non nớt của trẻ không biết đến rủi ro những thông tin tồn tại vĩnh viễn trên mạng có thể dẫn tới nguy cơ trẻ lớn lên và mang theo những thông tin tổn thương đó mà không bao giờ bị mất đi. Vì vậy, nhất thiết các youtuber này cần phải ý thức được việc khi phát hiện các trường hợp trẻ em bị xâm hại tình dục bằng việc giữ kín các thông tin và thông báo cho các cơ quan chức năng để không ảnh hưởng đến cuộc sống và tương lai sau này của trẻ bị xâm hại.

Việt Nam chưa có một “phím nóng” hay “đường dây nóng” chuẩn và được công bố rộng rãi để trẻ em và công chúng có thể thông báo về những nội dung trái pháp luật hoặc đáng bị lên án mà mình phát hiện trên mạng internet và chưa có chế độ “thông báo và gỡ bỏ” đối với văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em.

Cần có (những) văn bản quy phạm pháp luật để giải thích rõ khái niệm “văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em” là những tài liệu “đòi truy” hoặc “khiêu dâm”.

Văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em cần được giải thích theo nghĩa rộng như trong OPSC và bao gồm cả những hình ảnh ảo, những sự trình bày về trẻ em mang tính bóc lột tình dục mà không nhất thiết phải sử dụng trẻ em thật để sản xuất những hình ảnh đó.

2.2.2. Hành lang pháp lý

Điều 326 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định “*Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*”

a) *Dữ liệu được số hóa có dung lượng từ 01 gigabyte (GB) đến dưới 05 gigabyte (GB);*

b) *Ảnh có số lượng từ 100 ảnh đến dưới 200 ảnh;*

c) *Sách in, báo in hoặc vật phẩm khác có số lượng từ 50 đơn vị đến dưới 100 đơn vị;*

d) *Phổ biến cho từ 10 người đến 20 người;*

đ) *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”*

Với tốc độ và sự phát triển của công nghệ, những quy định hành lang pháp lý về hình ảnh, clips xâm hại trẻ em theo quy định này đã còn không phù hợp, việc cố tình hay vô tình lưu giữ, truyền tải một bức ảnh xâm hại của trẻ em có thể đã gây tác động và hậu quả không lường trước được với một cá nhân, đặc biệt là đối tượng trẻ em khi biết các thông tin nhạy cảm của mình bị lưu truyền trên mạng.

Quy định này còn mù mờ, chưa rõ ràng về việc tải xuống, lưu trữ các hình ảnh khiêu dâm trẻ em. Việc các hình ảnh khiêu dâm trẻ em dù vô tình hay hữu ý được lan truyền trên mạng cũng có nguy cơ làm ảnh hưởng sâu sắc tới tâm lý của trẻ bị phát tán hình ảnh, thậm chí có nhiều trường hợp trẻ nghĩ đến việc tự tử vì bị ám ảnh bởi những hình ảnh đó cả cuộc đời do vậy không cần phải tính đến số lượng hình ảnh mà đây được coi là hành vi cần phải nghiêm cấm cho tất cả các đối tượng nào phát hiện ra các hình ảnh này.

Luật Công nghệ thông tin: tất cả các nhà cung cấp dịch vụ, trang mạng và mạng xã hội đều phải được cấp phép, và các cơ quan có thẩm quyền phải theo dõi, giám sát thông tin số; điều tra các hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong quá trình truyền đưa hoặc lưu trữ thông tin số (Điều 20). Tổ chức, cá nhân truyền đưa thông tin số có trách nhiệm tiến hành kịp thời các biện pháp cần thiết để ngăn chặn việc truy nhập thông tin hoặc loại bỏ thông tin trái pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Điều 16).

Nghị định số 72/2013/NĐ-CP: tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội phải giám sát và loại bỏ những thông tin

không phù hợp khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Điều 24, 25).

Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT: yêu cầu các trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội đã được cấp phép phải tiếp nhận và xử lý cảnh báo thông tin vi phạm từ người sử dụng (Điều 4).

2.2.3. Đối tượng liên quan đến vấn đề và khuyến nghị xử lý

Vấn đề 02: Bảo vệ người chưa thành niên khỏi văn hóa phẩm khiêu dâm			
Đối tượng liên quan	Khuyến nghị	Cấp độ bảo vệ	Loại rủi ro tương ứng
Người dùng Internet	Không: Chia sẻ thông tin của trẻ bị xâm hại. Biết: Chia sẻ, báo cáo cho các cơ quan chức năng để xử lý thông tin bị xâm hại của trẻ	Phòng ngừa và Hỗ trợ, Can thiệp	Rủi ro về nội dung, giao dịch
Cơ quan báo chí	Cần: báo cáo cho các cơ quan chức năng khi phát hiện thông tin cá nhân bị xâm hại... Nên: Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức người dân đối với các thông tin xâm hại của trẻ Không: Lan truyền, chia sẻ các thông tin, bài viết, clip... liên quan tới nội dung trẻ bị xâm hại.	Phòng ngừa và Hỗ trợ, Can thiệp	Rủi ro về nội dung, giao dịch
Cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc trẻ	Cần trọng, chú ý, theo dõi giám sát các hoạt động của con trẻ trên môi trường mạng...	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác, giao dịch
Doanh nghiệp	Cần: Có các biện pháp kỹ thuật nhằm chặn lọc, hạn chế gỡ bỏ các thông tin về xâm hại của trẻ trên môi trường mạng; Trách nhiệm: Phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý các thông tin của trẻ bị xâm hại...	Phòng ngừa và Hỗ trợ, Can thiệp	Rủi ro về nội dung, tương tác
Người chưa thành niên	Không: Đăng tải, chia sẻ: các hình ảnh kêu gọi của cá nhân mình hay các bạn khác, các văn hóa phẩm đồi trụy... Biết/nên: Thông báo tới cha mẹ, các cơ quan chức năng khi gặp phải các vấn đề thông tin về xâm hại của mình hoặc của bạn bè...	Phòng ngừa và Hỗ trợ	Rủi ro về nội dung, tương tác, giao dịch

2.3. Vấn đề 03: Xâm hại tình dục người chưa thành niên, mại dâm trẻ em và buôn bán trẻ em

2.3.1. Hiện trạng

Theo kết quả khảo sát của một đề tài khoa học cấp bộ của Bộ Công an cho thấy, từ năm 2010 - 2018, lực lượng cảnh sát hình sự đã phát hiện, điều tra xử lý 319 vụ/337 đối tượng xâm hại tình dục trẻ em dùng thủ đoạn sử dụng mạng xã hội; trong đó, có 33 đối tượng là người nước ngoài, hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

Số liệu khảo sát chưa đầy đủ của Cục Cảnh sát hình sự từ 2015 - 2018; các địa phương phát hiện, đấu tranh 156 vụ/167 đối tượng với 155 nạn nhân. Các vụ xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục lợi dụng thủ đoạn sử dụng mạng xã hội, cũng có chiều hướng rất phức tạp, khó kiểm soát, khó phát hiện và đấu tranh.¹⁵

Đây là số liệu chưa thống kê hết về việc lợi dụng trẻ em trong việc sử dụng internet để dụ dỗ xâm hại hoặc bắt ép trẻ làm những việc xấu nhưng hiện tại chưa có một giải pháp nào hướng đến việc phát hiện nguy cơ và phòng ngừa rủi ro trong những việc khuyến khích và định hướng trẻ em cũng như cha mẹ để phát hiện sớm ra các rủi ro đến với mình trên môi trường mạng.

2.3.2. Hành lang pháp lý quy định đối với các hành vi lôi kéo, dụ dỗ trẻ trên mạng Internet chưa được quy định, chưa có hướng dẫn hay khuyến nghị thực hiện.

2.3.3. Đối tượng liên quan đến vấn đề và khuyến nghị xử lý

<u>Vấn đề 03: Xâm hại tình dục người chưa thành niên, mại dâm trẻ em và buôn bán trẻ em</u>			
<u>Đối tượng liên quan</u>	<u>Khuyến nghị</u>	<u>Cấp độ bảo vệ</u>	<u>Loại rủi ro tương ứng</u>
Người chưa thành niên	Không: Tiết lộ thông tin cá nhân, thông tin bí mật đời tư cho người quen biết qua mạng, không rõ nhân thân, danh tính; Không làm quen kết bạn với người trên mạng mà không rõ danh tính ngoài đời thực. Nên/Biết: Sử dụng Internet an toàn và chủ động trước những hành vi trên mạng Internet.	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác, giao dịch
Cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc trẻ	Luôn: Giám sát, theo dõi việc trẻ sử dụng Internet. Cùng: Biết cách cùng trẻ, hướng dẫn trẻ biết cách sử dụng Internet an toàn.	Phòng ngừa và Hỗ trợ	Rủi ro về nội dung, tương tác, giao dịch
Doanh nghiệp	Cần có các công cụ hỗ trợ việc tìm kiếm phát hiện các nguy cơ trẻ có thể bị xâm hại, dụ dỗ trên môi trường mạng.	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác, hành vi, giao dịch

¹⁵<https://thanhnien.vn/thoi-su/lat-tay-nhung-thu-doan-toi-pham-du-do-tre-em-tren-mang-xa-hoi-1293732.html>

2.4. Vấn đề 04: Hành vi bắt nạt trực tuyến

2.4.1. Hiện trạng

Luật pháp của Việt Nam chưa có quy định rõ ràng về vấn đề này. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật có quy định các biện pháp xử phạt hành chính và hình sự đối với hành vi xâm phạm danh dự và nhân phẩm của người khác. Cần phải có các quy định cụ thể hơn để bảo vệ trẻ em khỏi bị bắt nạt trực tuyến bằng một cách thức tiếp cận toàn diện hơn bao gồm các biện pháp nâng cao nhận thức về an toàn CNTT&TT để giúp trẻ em trở thành những công dân số có trách nhiệm và biết tôn trọng người khác và cung cấp cho các em những kỹ năng để đấu tranh chống lại hành vi bắt nạt và tự bảo vệ chính mình; và một cơ chế dễ dàng tiếp cận để trẻ em và cha mẹ thông báo và yêu cầu gỡ bỏ những nội dung bắt nạt trực tuyến.

Việc trẻ đi bắt nạt và bị bắt nạt trên môi trường mạng đang là vấn đề phổ biến hiện nay tại trường học. Trẻ em sử dụng mạng xã hội trong việc cô lập, nói xấu bạn bè và dẫn đến các vụ việc đau lòng như trẻ buồn bã và tìm đến hành vi tiêu cực như tự tử, làm đau chính mình. Việc em bé 13 tuổi tại Long An uống thuốc sâu tự tử vì bị bạn bè tẩy chay, cô lập vào tháng 3/2021 là trường hợp đã xảy ra mà không phát hiện được.

2.4.2. Đối tượng liên quan đến vấn đề và khuyến nghị xử lý

Vấn đề 04: Hành vi bắt nạt trực tuyến			
Đối tượng liên quan	Khuyến nghị	Cấp độ bảo vệ	Loại rủi ro tương ứng
Người chưa thành niên	Không: Tạo và gây tổn thương tới trẻ khác; Chia sẻ ảnh, video hoặc thông tin làm tổn thương đến trẻ khác Nên: Có hành vi đúng mực với bạn bè cùng lứa tuổi khi đăng tải hoặc comment trên các trang mạng xã hội...	Phòng ngừa và Hỗ trợ	Rủi ro về nội dung, hành vi
Doanh nghiệp	Cần/trách nhiệm: Có biện pháp ngăn ngừa trẻ em truy nhập trên môi trường mạng thông tin không có lợi đối với trẻ em; Sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin mang nội dung không có lợi cho trẻ em phải có dấu hiệu cảnh báo; Phát triển xây dựng môi trường hệ sinh thái các sản phẩm công nghệ an toàn cho trẻ...	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác
Cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc trẻ	Luôn: Giám sát, có trách nhiệm ngăn chặn trẻ em truy nhập thông tin không có lợi cho trẻ em	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác

2.5. Vấn đề 05: Người chưa thành niên tiếp cận những nội dung có hại thông qua CNTT-TT

2.5.1. Hiện trạng

Hiện nay các thông tin độc hại vẫn liên tục được lan truyền trên các mạng xã hội. Cụ thể gần đây Vụ Timmy TV, Thơ Nguyễn tại Việt Nam là một ví dụ cụ thể về việc các Youtuber xây dựng các clips có nội dung máu me bạo lực để tăng lượng view (Timmy TV) và clips có nội dung mê tín dị đoan đối với trẻ (Thơ Nguyễn), group kín “Hội nói xấu cha mẹ” trên facebook làm cho trẻ có nhận thức lệch lạc về các chuẩn mực, thuần phong mỹ tục của Việt Nam. Trên thế giới, youtuber Cá Voi Xanh khuyến khích trẻ làm tổn thương mình bằng cách khuyến khích trẻ thực hiện các thử thách nguy hiểm trong đó có việc tự tử. Đã có nhiều trường hợp trẻ thực hiện thử thách và dẫn tới mất tính mạng.

2.5.2. Hành lang pháp lý

Điều 33 Luật trẻ em quy định về quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội. Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

Điều 73 Luật Công nghệ thông tin: Nhà nước, xã hội và nhà trường có trách nhiệm bảo vệ trẻ em không bị tác động tiêu cực của thông tin trên môi trường mạng, và tiến hành các biện pháp phòng, chống các ứng dụng công nghệ thông tin có nội dung kích động bạo lực và khiêu dâm.

Có thể nói Luật Trẻ em và Luật Công nghệ thông tin có những quy định khá toàn diện liên quan tới việc lọc hoặc ngăn chặn những nội dung có hại cho trẻ em. Tuy nhiên, khái niệm “những thông tin có hại” vẫn chưa được giải thích rõ ràng. Việt Nam cũng yêu cầu phải tuân thủ hệ thống phân loại và cảnh cáo nội dung cho những người sử dụng CNTT&TT song dường như chưa có bất kỳ quy định nào đối với lĩnh vực CNTT&TT phải sử dụng công nghệ xác thực độ tuổi để hạn chế trẻ em tiếp cận những nội dung hay văn hóa phẩm chỉ dành cho những người ở một độ tuổi nhất định.

2.5.3. Đối tượng liên quan đến vấn đề và khuyến nghị xử lý

Vấn đề 05: Trẻ em tiếp cận những nội dung có hại thông qua CNTT-TT			
Đối tượng liên quan	Khuyến nghị	Cấp độ bảo vệ	Loại rủi ro tương ứng
Người chưa thành niên	Không: Chia sẻ thông tin chưa phù hợp với lứa tuổi Biết: kiểm chứng, cách thức báo cáo cho các cơ quan chức năng để xử lý thông tin độc hại trên Internet.	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung

Cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc trẻ	Cần trọng, chú ý, theo dõi giám sát các hoạt động của con trẻ trên môi trường mạng...	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung, tương tác
Doanh nghiệp	Cần: Có các biện pháp kỹ thuật nhằm chặn lọc, hạn chế tin không phù hợp với trẻ. Trách nhiệm: Gỡ bỏ các thông tin không phù hợp với trẻ trên môi trường mạng	Can thiệp	Rủi ro về nội dung, tương tác

2.6. Vấn đề 06: Cho người chưa thành niên sử dụng quá mức và gây nghiện Internet

2.6.1. Hiện trạng

Theo báo cáo khảo sát của MSD, tại Việt Nam cứ 10 trẻ em thì có 7 trẻ tham gia khảo sát sử dụng Internet hơn một tiếng/ngày; 43,4% trẻ em tham gia khảo sát sử dụng Internet từ 1-3 tiếng/ngày; 80,8% trẻ em nói rằng cha mẹ hoặc người thân biết trẻ sử dụng Internet; 50,4% trẻ em chia sẻ việc tiếp cận internet với bố mẹ/người thân và 30,4% bố mẹ/người thân chủ động kiểm soát việc sử dụng Internet của trẻ. Có 4% trẻ giấu không cho bố mẹ/người thân biết mình có sử dụng Internet. Đặc biệt, trẻ ở lứa tuổi lớn hơn thì giấu không cho bố mẹ/người thân biết về các hoạt động trên mạng internet của mình nhiều hơn nhóm trẻ ở lứa tuổi nhỏ (7.6% so với 1.3%). Đa số trẻ tham gia khảo sát (60%) trả lời là cảm thấy an toàn khi sử dụng Internet. Tuy nhiên, trẻ em cũng nhận thức được các nguy cơ mất an toàn khi sử dụng Internet, đặc biệt là bị nghiện Internet (60,9%).

Trung Quốc là một quốc gia vừa ban hành quy định cụ thể về thời gian chơi game cho trẻ dưới 18 tuổi. Quy định này do lo ngại ngày một lớn về ảnh hưởng của game đến sức khỏe thể chất, tinh thần của trẻ em. Tại Trung Quốc, khoảng 62,5% trẻ vị thành niên thường chơi game online, 13,2% trẻ chơi game di động nhiều hơn 2 tiếng mỗi ngày.¹⁶

Hiện nay, việc trẻ em bị tác động và ảnh hưởng tiêu cực ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần do sử dụng game quá nhiều không phải là hiện tượng ít gặp trong cuộc sống thực, đặc biệt cha mẹ đôi khi coi việc chơi game sử dụng công nghệ của trẻ là cách giảm thiểu những thời gian mà họ bận dành cho công việc khác.

2.6.2. Hành lang pháp lý

Việt Nam đã có văn bản quy định về cung cấp dịch vụ đối với trò chơi điện tử trực tuyến và hoạt động của các quán café Internet nhằm kiểm soát hành vi nghiện Internet và hạn chế trẻ em sử dụng Internet quá mức. Tuy nhiên, vẫn chưa ban hành hướng dẫn hay khuyến nghị về những biện pháp phải thực hiện để hạn chế thời lượng chơi của trẻ em do việc sử dụng internet và chơi game được trẻ xem tại nhà và sử dụng các thiết bị thông minh mà có thể dễ dàng mua trên thị trường với số tiền không quá lớn.

¹⁶ Vì sao Trung Quốc hạn chế thời gian chơi game của người dưới 18 tuổi - VietNamNet

2.6.3. Đối tượng liên quan đến vấn đề và khuyến nghị xử lý

Vấn đề 06: Cho người chưa thành niên sử dụng quá mức và gây nghiện Internet			
Đối tượng liên quan	Khuyến nghị	Cấp độ bảo vệ	Loại rủi ro tương ứng
Cha mẹ, thầy cô, người chăm sóc trẻ	<p>Luôn: Giám sát, theo dõi việc trẻ sử dụng Internet.</p> <p>Biết: Cách phối hợp để có biện pháp kiểm soát thông tin con trẻ khi sử dụng Internet.</p> <p>Cùng: Biết cách cùng trẻ, hướng dẫn trẻ biết cách sử dụng Internet an toàn và các tác dụng tích cực...</p>	Phòng ngừa và Hỗ trợ	Rủi ro về nội dung
Người chưa thành niên	Nên: biết cách sử dụng Internet an toàn, biết thời lượng sử dụng internet phù hợp.	Phòng ngừa	Rủi ro về nội dung

3. Nhiệm vụ và giải pháp bảo vệ người chưa thành niên trên không gian mạng

Căn cứ “Bảo vệ trẻ em” (khoản 1, Điều 4 Luật Trẻ em), “môi trường mạng” (Điều 4 Luật Công nghệ thông tin 2006), có thể hiểu thuật ngữ *Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng (bảo vệ người chưa thành niên trên không gian mạng)* là việc thực hiện các biện pháp và hành động phù hợp để bảo đảm người chưa thành niên, trẻ em được sử dụng không gian mạng an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại và bắt nạt người chưa thành niên, trẻ em trên không gian mạng; hướng dẫn và hỗ trợ người chưa thành niên, trẻ em tiếp cận được các thông tin hữu ích và có tính giáo dục trên không gian mạng; trợ giúp người chưa thành niên, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt qua không gian mạng.

Việc bảo vệ quyền của người chưa thành niên trên không gian mạng cần tập trung vào các giải pháp sau:

3.1. Xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý

- Rà soát, hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế chính sách về bảo vệ và hỗ trợ người chưa thành niên, trẻ em tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, trong đó lấy trẻ em làm trung tâm trong xây dựng chính sách và lấy ý kiến của trẻ em đối với các cơ chế, chính sách tác động đến trẻ em trên môi trường mạng; nêu cao, cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương khi đề xảy ra các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng gây hậu quả nghiêm trọng thuộc phạm vi quản lý.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các chế tài xử phạt hành chính, xử lý hình sự nghiêm minh các loại tội phạm xâm hại người chưa thành niên, trẻ em trên môi trường mạng; quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, các thành viên trong gia đình những người chăm sóc trẻ trong việc quản lý, tiếp cận môi trường mạng của trẻ.

- Đề xuất nghiêm cấm việc lưu trữ, chia sẻ dưới mọi hình thức và tạo lập với mục đích vi phạm pháp luật các hình ảnh, video clip mà trong đó người chưa thành niên, trẻ em là đối tượng bị xâm hại.

- Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, ứng dụng và nội dung hỗ trợ người chưa thành niên, trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng.

3.2. Giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức ở quy mô quốc gia; đổi mới cách thức, nội dung công tác truyền thông theo hướng gần gũi, sinh động để thu hút giới trẻ, thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, qua mạng Internet và mạng xã hội trực tuyến để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông. Đưa vào màn hình hiển thị trên truyền hình số điện thoại đường dây nóng Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 tiếp nhận thông tin báo cáo xâm hại và địa chỉ liên hệ của các trung tâm, tổ chức tư vấn, cứu trợ khẩn cấp.

- Lòng ghép vào chương trình giáo dục các nội dung trang bị kiến thức, nhận thức về môi trường mạng cho người chưa thành niên, trẻ em và kỹ năng cơ bản khi tham gia sử dụng Internet, cách thức tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị xâm hại trên môi trường mạng; hướng tới trang bị “bộ kỹ năng số” cơ bản cho trẻ em theo độ tuổi; đẩy mạnh cách hình thức tư vấn hỗ trợ trẻ em thông qua tư vấn học đường. Phát triển các chương trình giáo dục dành cho đối tượng trẻ em không đến trường học, phát triển hình thức giáo dục cho đối tượng này thông qua hệ thống bảo vệ trẻ em tại cộng đồng, các tổ chức xã hội, tổ dân phố, trung tâm tư vấn.

- Thúc đẩy vai trò của gia đình, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên và phóng viên có trách nhiệm tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn nhằm chủ động, thường xuyên cập nhật kiến thức, phương pháp hướng dẫn trẻ các kỹ năng tự bảo vệ mình, tìm hiểu thông tin và khả năng tự phát hiện, tố cáo các hành vi có nguy cơ xâm hại khi tham gia môi trường mạng.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam phát triển các sản phẩm, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hỗ trợ học tập trên môi trường mạng để người chưa thành niên, trẻ em truy cập, khai thác nguồn tài nguyên trực tuyến một cách chủ động, sáng tạo, hiệu quả và an toàn. Biểu dương, khen thưởng kịp thời và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hỗ trợ trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên môi trường mạng.

- Tăng cường công tác truyền thông, đặc biệt đối với các hình thức truyền thông trên Internet về quyền trẻ em và trách nhiệm bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

3.3. Triển khai các biện pháp, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng công nghệ

- Thiết lập các kênh thông tin thân thiện để tiếp nhận phản ánh về các hình ảnh, video, nội dung xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo hướng tích hợp

thành một đầu mối duy nhất; có cơ chế kết nối để các nhà cung cấp dịch vụ nội dung trên Internet có thể tích hợp chế độ báo cáo tự động về các nội dung nguy hại, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng về cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Đưa vào sử dụng trong ngành giáo dục và đào tạo các phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, các kho học liệu, xuất bản phẩm điện tử nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập trên môi trường mạng, đồng thời quản lý tốt việc học sinh truy cập mạng, đổi mới cách thức tương tác giữa nhà trường với gia đình và học sinh; góp phần thực hiện chuyển đổi số một cách an toàn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu quốc gia CSAM gồm thông tin, dữ liệu đặc tả về hình ảnh/video xâm hại trẻ em (tiếng Anh là Child Sexual Abuse Material - gọi tắt là CSAM) và có cơ chế để các cơ quan chức năng và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan tham gia cập nhật, phân tích thông tin nhằm ngăn ngừa việc đăng tải, chia sẻ các hình ảnh/video xâm hại trẻ em trên môi trường mạng dựa trên ứng dụng các công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo, học máy, phân tích dữ liệu lớn...; hướng tới kết nối với các cơ sở dữ liệu tương tự trong khu vực và của các cơ quan, tổ chức quốc tế về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Triển khai giải pháp kỹ thuật nhằm thu thập, phân tích, giám sát tuân thủ thực hiện việc chặn lọc, gỡ bỏ các nội dung xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Đối với các trang web có tên miền quốc gia “.vn”, các trang web có địa chỉ IP tại Việt Nam tự thực hiện lọc và hiển thị thông báo nội dung phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

- Khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam phát triển, làm chủ các công nghệ bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng và các ứng dụng, nội dung giúp trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên môi trường mạng.

3.4. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực thực thi pháp luật

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ để đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời ứng phó với các vấn đề liên quan đến người chưa thành niên trên môi trường mạng.

- Nghiên cứu thành lập các trung tâm tư vấn, hỗ trợ giúp người chưa thành niên phục hồi về tâm lý, thể chất và tinh thần khi bị xâm hại trên môi trường mạng cũng như hỗ trợ pháp lý cho trẻ. Đối với trẻ bị xâm hại, làm dục tình dục qua môi trường mạng cần có chuyên gia tâm lý tư vấn trực tiếp để giảm thiểu tác động từ đầu, đồng hành cùng trẻ trong quá trình điều tra, xử lý tội phạm và hỗ trợ định hướng cho trẻ phục hồi.

- Hình thành mạng lưới hỗ trợ người chưa thành niên trên môi trường mạng trong đó lấy nòng cốt là Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia do Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) quản lý và có sự tham gia của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, chuyên

gia, đại diện trẻ em, cá nhân trong và ngoài nước. Đây là mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực, nhận thức, tư vấn, hỗ trợ triển khai các giải pháp/biện pháp hành chính, kỹ thuật cho mỗi thành viên và tới cộng đồng xã hội đối với vấn đề bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Triển khai các chương trình nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho lực lượng thực thi pháp luật, cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, điều tra tội phạm và truy tố, xử án để kịp thời nắm thông tin, tình hình thế giới, đặc biệt là xu hướng công nghệ đối với vấn đề ngăn ngừa, xử lý các vụ lạm dụng xâm hại người chưa thành niên, trẻ em trên môi trường mạng.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, quy trình xử lý trong việc tiếp nhận thông tin, điều tra, xử lý, xử phạt và truy tố đối với các hành vi xâm hại người chưa thành niên, quyền người chưa thành niên trên môi trường mạng giữa các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo hướng mỗi khâu có một mối cụ thể chịu trách nhiệm; thiết lập cơ chế liên ngành theo dõi tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng. Tập trung thanh tra, kiểm tra, xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm của các nền tảng xuyên biên giới, trong đó có các sai phạm về nội dung gây ảnh hưởng tiêu cực đến người chưa thành niên, xâm hại đến quyền của người chưa thành niên và trẻ em. Đặc biệt Bộ Thông tin và Truyền thông đã thường xuyên làm việc, nhắc nhở Facebook, Google gỡ bỏ các thông tin sai phạm; Bộ cũng tiến hành thành lập đoàn kiểm tra toàn diện các hoạt động của TikTok tại Việt Nam trong tháng 5/2023 nhằm xử lý các sai phạm của TikTok tại Việt Nam.

3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước, hợp tác giữa Chính phủ với Chính phủ, tham gia các tổ chức, cam kết và mạng lưới quốc tế về bảo vệ trẻ em, chủ động tham gia các sáng kiến giúp trẻ em tương tác sáng tạo, lành mạnh trên môi trường mạng, phù hợp với đường lối của Đảng, Nhà nước.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, chuyển giao công nghệ, áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến đã được chứng minh hiệu quả trên thế giới trong vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Tích cực triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, trao đổi khung pháp lý, học tập kinh nghiệm về nâng cao năng lực cho các cơ quan Việt Nam trong bảo vệ người chưa thành niên, trẻ em trên môi trường mạng.

- Kêu gọi các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế hợp pháp theo quy định pháp luật vì mục đích bảo vệ và hỗ trợ người chưa thành niên, trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng./.